TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 05/2018/KDTM-PT
Ngày : 28 - 3 - 2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán*: Ông Lê Xuân Hải.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- ***Thư ký phiên toà*** : Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định***: Ông Nguyễn Văn Lương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28/3/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/KDTM-PT ngày 03/01/2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 05/2017/KDTM – ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2018/QĐPT-KDTM ngày 28/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Đ.T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Q.Đ – Phó trưởng phòng doanh nghiệp 2 Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam - Chi nhánh P (Theo Giấy ủy quyền số 246 ngày 19/3/2018)

Địa chỉ: Khu T, phường T, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H – Giám đốc.

Địa chỉ: Số xx đường T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1984.

(Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018), (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Y phường T, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959, (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số xx đường T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Anh Đặng Trung H, sinh năm 1984, (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số m đường N, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ Việt Nam trình bày:

Từ năm 2006 đến năm 2012 Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ Việt Nam cho Công ty TNHH Sản xuất thương mại Đ.H (Công ty Đ.H) vay vốn kinh doanh theo 11 hợp đồng tín dụng tương ứng 09 hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay 5.611.000.000đ. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và

chứng thực đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Quá trình vay Công ty Đ.H đã trả cho Ngân hàng một phần tiền gốc và lãi, nhưng sau đó không tiếp tục trả nữa, nên Ngân hàng kiện ra tòa. Theo đơn khởi kiện ban đầu thì Công ty Đ.H còn nợ Ngân hàng 5.605.115.959đ, trong đó nợ gốc 3.271.000.000đ, nợ lãi 1.789.714.501đ, phí phạt 544.401.458đ. Trong quá trình giải quyết vụ án giữa Ngân hàng với Công ty Đ.H và hộ gia đình bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận được về việc bán tài sản gồm 05 máy đào, 01 máy ủi và nhận tiền đền bù giá trị đất đối với quyền sử dụng đất tại thôn Long Thành, xã Phước Mỹ, Tp Quy Nhơn để trả nợ. Nên tính đến ngày 29/9/2017 Công ty Đ.H còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐTDH, ngày 10/6/2011 là 5.280.643.327đ; Hợp đồng tín dụng số 00581/2009/000 ngày 10/6/2009 là 249.364.500đ; Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐ ngày 22/3/2011 là 39.644.834đ, tổng số nợ là 5.569.652.661đ. Trong đó nợ gốc là 2.198.475.000đ và nợ lãi 3.371.177.661đ. Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty Đ.H phải trả số tiền nói trên và lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty Đ.H không trả nợ thì đề nghị Ngân hàng giao toàn bộ tài sản còn lại theo Hợp đồng thế chấp số 03/2006/HĐTC ngày 27/4/2006 thế chấp 04 máy nén khí màu sơn đỏ, Hợp đồng số 03/2009/HĐTC ngày 03/4/2009 thế chấp 01 xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0279 và 01 xe máy ủi KOMATSU D85, biển kiểm soát 77XA-0729; Hợp đồng thế chấp số 01/2010/HĐTC ngày 18/5/2010 thế chấp 01 xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0292; Hợp đồng thế chấp số 01/2012/HĐTC ngày 02/8/2012 thế chấp 01 Sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 77R-00039 để bán đấu giá thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Theo bản khai ngày 23/5/2017, Ngân hàng có yêu cầu bà Nguyễn Thị H đền bù thiệt hại do tự ý bán một số tài sản thế chấp, sau khi chuyển Cơ quan điều tra thì hành vi của bà H chưa đủ cấu thành tội phạm. Ngân hàng xin rút yêu cầu trên để yêu cầu cá nhân bà H phải bồi thường trong một vụ án khác.

Đối với yêu cầu của Công ty Đ.H đề nghị Ngân hàng phải trả giấy tờ 02 chiếc xe cẩu biển số 77LA-0279, xe ủi biển số 77XA-0729 thì Ngân hàng không đồng ý

trả vì Công ty Đ.H trả 133.000.000đ đề nghị thanh lý Hợp đồng 00581/2009/000 nhưng Ngân hàng đã trừ vào khoản vay khác mà không trừ vào khoản vay theo Hợp đồng này. Việc chấp nhận thanh toán khoản vay là do Ngân hàng quyết định. Do đó, Hợp đồng tín dụng số 00581/2009 vẫn còn dư nợ gốc là 126.000.000đ và lãi phát sinh nên không thể tất toán trả lại tài sản cho Công ty Đại Hữu.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Sản xuất thương mại Đ.H trình bày:

Công ty Đ.H có vay của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam – chi nhánh P nhiều hợp đồng vay có thế chấp tài sản. Theo đó giữa Công ty Đ.H với Ngân hàng có thỏa thuận bán 05 xe máy đào, 01 xe máy ủi để trả khoản nợ 970.000.000đ và nhận tiền đền bù về đất thửa số 14 thuộc tờ bản đồ số 335, 336 tại Thôn Long Thành, xã Phước Mỹ, Tp Quy Nhơn để trả nợ cho ngân hàng với số tiền nợ gốc 2.198.475.000đ và lãi phát sinh nhưng vì điều kiện Công ty làm ăn thua lỗ nên xin trả dần phần nợ gốc cho Ngân hàng còn phần nợ lãi thì xin giảm lãi cho Công ty. Ngoài ra, trong quá trình trả nợ, Công ty đã yêu cầu Ngân hàng thanh lý Hợp đồng tín dụng số 00581/2009/000 vì Công ty đã trả xong khoản nợ này số tiền 133.000.000đ và yêu cầu Ngân hàng trả lại 02 giấy tờ xe cẩu biển số 77LA-0279, xe ủi biển số 77XA-0729 nhưng đến nay Ngân hàng chưa trả. Nên Công ty yêu cầu Ngân hàng trả lại 02 giấy tờ xe nói trên cho Công ty Đ.H. trước đây Công ty có yêu cầu Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận Rơ mooc biển số 77R-00039 theo Hợp đồng số 01/2012/HĐTC nhưng nay Công ty không yêu cầu nữa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày tại bản tự khai như sau: Bà là chủ hộ gia đình có thế chấp thửa đất số 14 thuộc tờ bản đồ số 335, 336 có diện tích 55.004,2m^2 tại thôn Long Thành, xã Phước Mỹ, Tp Quy Nhơn được UBND Tp Quy Nhơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO187794 để Công ty Đ.H vay tiền. Nay Nhà nước thu hồi nên giữa bà và Ngân hàng đã thỏa thuận xong phần thế chấp này nên bà không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Trung H trình bày tại bản tự khai như sau: Anh là con của bà Đặng Thị H, anh có đầu tư vào thửa đất số số

14 thuộc tờ bản đồ số 335, 336 có diện tích 55.004,2m^2 tại thôn Long Thành, xã Phước Mỹ, Tp Quy Nhơn. Nay Nhà nước thu hồi thì phần đền bù tài sản trên đất anh đã nhận và tự thỏa thuận với Ngân hàng nên anh không có yêu cầu gì.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2017/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 466, 299, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử :

- Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền vay còn nợ là 5.569.652.661đ (trong đó tiền gốc 2.198.475.000đ và tiền lãi tính đến ngày 29/9/2017 là 3.371.177.661đ) và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐTDH ngày 10/6/2011; Hợp đồng tín dụng số 00581/2009/000 ngày 10/6/2009; Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐ ngày 22/3/2011.

Khi Công ty Đ.H trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Đ VN thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho công ty Đ.H các giấy chứng nhận đăng ký liên quan đến các tài sản thế chấp gồm 04 máy nén khí màu sơn đỏ, xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0279; Máy ủi KOMATSU D85, biển kiểm soát 77XA-0729; Xe cẩu P&H, biển kiểm soát biển kiểm soát 77LA-0292; Sơ mi ro mooc biển kiểm soát 77R-00039.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hộ bà Nguyễn Thị H trong việc trả nợ.

Bác yêu cầu của Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H về việc yêu cầu Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam trả lại cho Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H 02 giấy đăng ký xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0279; Máy ủi KOMATSU D85, biển kiểm soát 77XA-0729.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả theo Hợp đồng tín dụng, án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/10/2017, Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H kháng cáo với nội dung:

- Yêu cầu Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam – Chi nhánh P trả cho Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H các giấy chứng nhận đăng ký xe biểm kiểm soát 77LA-0279; 77LA-0292 và 77XA-0729 của Hợp đồng tín dụng số 581.82000057851 ngày 18/5/2009.

- Đề nghị Ngân hàng miễn giảm lãi phát sinh từ tháng 4/2012 đến nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu đề nghị:

-Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

-Về việc giải quyết vụ án: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2017/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Căn cứ ý kiến của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn kháng cáo đúng quy định, đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo đầy đủ. Bà Nguyễn Thị H, anh Đặng Trung H có đơn yêu cầu xét

xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H về yêu cầu Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam trả lại các giấy chứng nhận đăng ký xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0279 và máy ủi KOMATSU D85, biển kiểm soát XA-0729 Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Hợp đồng thế chấp số 01/2009/HĐTC ngày 03/4/2014 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01/PL/HĐTC ngày 03/4/2009; số 02/PL/HĐTC ngày 26/8/2009, Công ty Đ.H thế chấp 01 xe cẩu, biển kiểm soát 77LA-0279 và 01 xe máy ủi biển kiểm soát 77XA-0729 cho Ngân hàng, có phạm vi bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của tài sản thế chấp "*…Bên thế chấp đồng ý thế chấp tài sản nêu tại Điều 1 Hợp đồng này để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 00581/2009/000 ký ngày 03/4/2009 giữa Ngân hàng và Bên thế chấp bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ sau….*". Ngày 18/10/2012, Công ty Đ.H nộp cho Ngân hàng 133.000.000đ với nội dung và mục đích là để thanh lý Hợp đồng tín dụng số 00581/2009/000. Tuy nhiên, tại Điều 14 của Hợp đồng tín dụng số 00581/2009/000 quy định "*…Mọi thông báo và thư từ giao dịch được gửi theo địa chỉ nêu trong hợp đồng này và lập thành văn bản và có chữ ký của người có thẩm quyền…*". Do đó, việc chấp nhận thanh lý hay không thanh lý Hợp đồng tín dụng số 581/2009/000 là do Ngân hàng quyết định. Đại diện theo ủy quyền của Công ty Đ.H cho rằng Công ty đã trao đổi bằng miệng với đại diện Ngân hàng, nhưng Ngân hàng không thừa nhận và Công ty Đ.H cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc Ngân hàng đã đồng ý thanh lý hợp đồng tín dụng số 00581/2009/000. Tính đến nay Hợp đồng tín dụng số 581/2009/000 vẫn còn dư nợ gốc là 126.000.000đ và lãi phát sinh, về mặt nguyên tắc thì Hợp đồng tín dụng số 581/2009/2000 chưa được thanh lý, nên các tài sản thế chấp đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng này vẫn chưa được giải chấp. Mặt khác, hiện nay xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0279 và máy ủi KOMATSU D85, biển kiểm soát 77XA-0729 đã bị bán cho

người khác (không rõ địa chỉ), đối tượng thế chấp không còn. Do đó, việc Công ty Đ.H yêu cầu Ngân hàng trả các giấy đăng ký xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0279 và máy ủi KOMATSU D85, biển kiểm soát 77XA-0729 là không có cơ sở.

[2.2] Đối với yêu cầu Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam trả lại giấy tờ xe cẩu hiệu P&H biển kiểm soát 77LA-0292, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2010/HĐTC ngày 18/5/2010 giữa Ngân hàng với Công ty Đ.H hai bên đã thỏa thuận, Công ty Đ.H thế chấp tài sản là 01 xe cẩu hiệu P&H, biển kiểm soát 77LA-0292 cho Ngân hàng để đảm bảo cho "…*Các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cấp bảo lãnh giữa bên thế chấp và bên nhận thế chấp*…". Và tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận về Phạm vi bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của tài sản thế chấp : "*Tài sản bảo đảm quy định tại Điều 1 Hợp đồng này được sử dụng để bảo đảm cho toàn bộ các nghĩa vụ đã, đang và sẽ phát sinh trong tương lai theo toàn bộ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh đã và sẽ ký…"*. Theo nội dung thỏa thuận này thì xe cẩu hiệu P&H, biển kiểm soát 77LA-0292 là tài sản bảo đảm cho toàn bộ các khoản vay của Công ty Đ.H đối với Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm, Công ty Đ.H không yêu cầu và Tòa án cấp sơ thẩm cũng không đặt vấn đề giải quyết đối với vấn đề này. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[2.3] Xét kháng cáo của Công ty Đ.H đề nghị Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam miễn, giảm tiền lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Công ty Đ.H nại hiện đang gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế không có khả năng để để trả lãi. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam không đồng ý với yêu cầu này và Công ty Đ.H cũng không có chứng cứ gì để chứng minh việc công ty được miễn, giảm tiền lãi, nên yêu cầu được miễn, giảm tiền lãi của Công ty Đ.H là không có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H. Xét thấy cần giữ nguyên quyết định của bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2017/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H không được chấp nhận, nên Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng cũng như về việc giải quyết vụ án, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 296, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, 357, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29, Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Tuyên xử :

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H. Giữ nguyên quyết định của bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2017/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

2. Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền vay còn nợ là 5.569.652.661đ (*Năm tỉ năm trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng*). (Trong đó tiền gốc 2.198.475.000đ và tiền lãi tính đến ngày 29/9/2017 là 3.371.177.661đ) và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐTDHM ngày 10/6/2011; Hợp đồng tín dụng số 00581/2009/000 ngày 10/6/2009; Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐ ngày 22/3/2011.

Khi Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam thì Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H các giấy chứng nhận đăng ký liên quan đến các tài sản thế chấp gồm 04 máy

nén khí màu sơn đỏ, xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0279; Máy ủi KOMATSU D85, biển kiểm soát 77XA-0729; Xe cẩu P&H, biển kiểm soát biển kiểm soát 77LA-0292; Sơ mi ro mooc biển kiểm soát 77R-00039.

Trường hợp Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay còn nợ thì Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam có quyền yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp 04 máy nén khí màu sơn đỏ, xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0279; máy ủi KOMATSU D85, biển kiểm soát 77XA-0729; xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0292; Sơ mi ro mooc biển kiểm soát 77R-00039 để thu hồi nợ.

3. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hộ bà Nguyễn Thị H trong việc trả nợ.

4. Bác yêu cầu của Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H về việc yêu cầu Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam trả lại cho Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H 02 giấy đăng ký xe cẩu P&H, biển kiểm soát 77LA-0279; Máy ủi KOMATSU D85, biển kiểm soát 77XA-0729.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐTDHM ngày 10/6/2011; Hợp đồng tín dụng số 00581/2009/000 ngày 10/6/2009; Hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐ ngày 22/3/2011.

5. Về án phí:

- Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H phải chịu 113.569.000 (*Một trăm mười ba triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam (Chi nhánh P) 56.443.000đ (*Năm mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 05779 ngày 09/01/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

- Công ty TNHH sản xuất thương mại Đ.H phải chịu 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0007036 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND Tp. Quy Nhơn;
- TAND Cấp cao;
- Lưu.

Võ Công Phương

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND Tp. Quy Nhơn;
- TAND Cấp cao;
- Lưu.

Võ Công Phương